BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
**THANH TRA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38 /KL-TTr

*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

# KẾT LUẬN THANH TRA
## Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-TTr ngày 10/02/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài ngày 04/3/2023; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 20/3/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300352720 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/01/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 04/05/2020.

- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chủ yếu: sản xuất sợi.

- Điện thoại giao dịch: 02343.863.240.

- Trụ sở chính của doanh nghiệp: khu công nghiệp Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tài khoản giao dịch:

+ Số 0161000053266, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Huế;

+ Số 113002657777, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế.

- Đã thành lập Công đoàn cơ sở.

- Tổng số người đang làm việc tại doanh nghiệp: 766 người.

### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

#### 1. Các loại báo cáo định kỳ

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

- Đã báo cáo định kỳ hằng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

**2. Tuyển dụng và đào tạo lao động**

- Hình thức và phương thức tuyển dụng lao động: tuyển dụng trực tiếp theo quy định tại Quyết định số 424/QĐ-SPB ngày 31/12/2022 của Tổng giám đốc về việc ban hành Quy trình tuyển dụng nhân sự và chấm dứt hợp đồng lao động.

- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động.

- Doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

- Doanh nghiệp không phát sinh trường hợp ký kết hợp đồng đào tạo nghề.

- Việc lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động: doanh nghiệp đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động bằng bản điện tử.

- Thực hiện ký kết hợp đồng học nghề, tập nghề: trước khi tuyển người vào làm việc, doanh nghiệp ký hợp đồng học nghề với người lao động; thời gian học nghề từ 01tháng; người học nghề được hưởng phụ cấp học nghề.

**3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động** *(số liệu tính tại thời điểm thanh tra)*

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 01 người (Tổng giám đốc).

- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 749 người.

- Số người đã giao kết hợp đồng lao động 749 người, trong đó:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 691 người.

+ Hợp đồng lao động có thời hạn (từ đủ 12 tháng đến 36 tháng): 55 người.

+ Hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 03 tháng đến 12 tháng: 03 người.

+ Hợp đồng lao động làm việc không trọn thời gian: không phát sinh.

- Số người lao động thuê lại: 0 người.

- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: 16 người, đang trong thời gian học nghề.

Kiểm tra 10 hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động, một số nội dung ghi trong hợp đồng lao động chưa cụ thể: mục địa điểm làm việc ghi "Công ty cổ phần Sợi Phú Bài và những địa điểm khác theo yêu cầu của Công ty"; mục công việc phải làm ghi "thực hiện một số công việc khác do Công ty phân công".

- Số lao động bị mất việc làm từ 01 tháng 01 năm 2021 đến nay: 0 người.

- Việc thông báo trước cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cho người lao động trước khi cho nhiều người lao động thôi việc (trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế): không phát sinh.

- Số lao động thôi việc từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm thanh tra là 119 người, trong đó có 11 người đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc đã được doanh nghiệp trả số tiền là 274.769.776 đồng.

**4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể (TƯLĐTT)**

- Đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Tuy nhiên, số lượng bên người lao động tham gia đối thoại chưa đảm bảo quy định.

Trước ngày bắt đầu tổ chức đối thoại định kỳ 05 ngày làm việc, bên có trách nhiệm chưa gửi nội dung đối thoại cho bên tham gia đối thoại.

- Việc thương lượng tập thể, ký kết TƯLĐTT: doanh nghiệp sử dụng TƯLĐTT ngành dệt may.

- Đã thực hiện đúng nội dung thỏa ước lao động tập thể.

- Đã xây dựng quy chế dân chủ cơ sở tại doanh nghiệp ban hành kèm theo quyết định số 738/QĐ-SPB ngày 31/12/2020 của Tổng Giám đốc. Tuy nhiên, quy chế dân chủ cơ sở chưa quy định một số nội dung, cụ thể:

+ Nguyên tắc đối thoại tại nơi làm việc.

+ Số lượng, thành phần tham gia đối thoại.

+ Số lần, thời gian tổ chức đối thoại định kỳ hằng năm.

+ Trách nhiệm của các bên tham gia đối thoại.

**5. Tiền lương và trả công lao động**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.640.000 đồng/người/tháng (vùng III).

- Thu nhập thấp nhất: 6.890.000 đồng/người/tháng, cao nhất: 72.800.000 đồng/người/tháng, bình quân: 72.800.000 đồng/người/tháng.

- Phương pháp trả lương: trả tiền mặt và trả qua tài khoản. Đối với trường hợp trả lương qua tài khoản, doanh nghiệp trả phí mở tài khoản, phí duy trì tài khoản tùy thuộc vào chính sách của ngân hàng nơi mở tài khoản.

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian.

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Doanh nghiệp đã trả đủ tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ngày nghỉ có hưởng lương, ngày lễ.

- Đã trả đủ tiền lương làm việc vào ban đêm.

- Làm thêm vào ban đêm: không phát sinh.

- Việc trả lương những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm cho người lao động do thôi việc, mất việc làm: doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch để người lao động sử dụng hết số ngày nghỉ hằng năm.

- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: theo quy định.

- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động, việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không phát sinh.

- Đã tổ chức ăn ca cho người lao động với mức: ca 1, 2: 15.000 đồng/người/suất; ca 3: 17.500 đồng/người/suất; ăn sáng: 7.500 đồng/người/suất.

- Đã bồi dưỡng ca cho người lao động với mức: ca 1, 2: 22.000 đồng/người/suất; ca 3: 24.500 đồng/người/suất.

**6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi**

- Thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần: 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần (nghỉ ngày chủ nhật).

- Đã thực hiện nghỉ chuyển ca, nghỉ giữa ca theo quy định.

- Huy động người lao động làm thêm giờ không vượt quá 40 giờ/tháng, 300 giờ/năm.

- Đã thực hiện đúng các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương.

- Số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động tại doanh nghiệp trong điều kiện bình thường là 12 ngày, lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là 14 ngày (chưa tính thâm niên).

- Việc quy định các đợt nghỉ ngắn trong ca làm việc: không phát sinh.

**7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất**

- Người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động: Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc khi được ủy quyền.

- Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế. Nội quy lao động có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Điều 14 quy định "nghiêm cấm CBNV tổ chức, tham gia, cổ vũ việc chơi cờ bạc, các hình thức cá cược".

+ Chưa quy định cụ thể nội dung bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh của người sử dụng lao động.

+ Điều 36 quy định xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức chuyển làm công việc khác.

+ Điều 39 quy định về hình thức kỷ luật sa thải đối với trường hợp có hành vi hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm trong công việc gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của Công ty nhưng chưa quy định cụ thể thế nào là thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích.

- Số vụ xử lý kỷ luật lao động theo các hình thức: không phát sinh.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không phát sinh.

- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: không phát sinh.

**8. Lao động đặc thù**

***8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ***

- Số lao động nữ: 333 người.

- Đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

+ Thực hiện quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ có thai làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi; lao động nữ trong thời gian hành kinh.

+ Không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ trong doanh nghiệp.

+ Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ.

+ Đã thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.

- Doanh nghiệp không quy định về việc giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động.

***8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên***

Doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên.

***8.3. Đối với lao động là người nước ngoài***

Doanh nghiệp không sử dụng lao động là người nước ngoài.

***8.4. Đối với lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi***

- Doanh nghiệp không sử dụng lao động là người khuyết tật.

- Tổng số người lao động cao tuổi: 03 người.

- Việc thực hiện chế độ giảm giờ làm việc đối với lao động cao tuổi: Doanh nghiệp và người lao động không thỏa thuận giảm giờ làm việc.

- Doanh nghiệp đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ ít nhất 06 tháng một lần đối với người lao động cao tuổi.

**9. Khiếu nại, tranh chấp lao động**

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không xảy ra khiếu nại, tranh chấp lao động.

**10. An toàn lao động, vệ sinh lao động**

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 83 người; doanh nghiệp không sử dụng lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 152 người.

- Doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm và lấy ý kiến của tổ chức đại diện tập thể người lao động.

- Đã thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên và ban hành quy chế hoạt động; an toàn, vệ sinh viên chưa được hưởng phụ cấp trách nhiệm.

- Số người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động: 01 người (làm việc theo chế độ chuyên trách).

- Doanh nghiệp ký hợp đồng với Trung tâm Y tế thị xã Hương Thủy để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người lao động tại doanh nghiệp.

- Tổng số máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng: 09 máy, thiết bị đã được kiểm định kỹ thuật an toàn đạt yêu cầu và còn thời hạn kiểm định.

- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động:

+ Năm 2021 đã tổ chức huấn luyện cho 610 người (nhóm 1: 05 người, nhóm 2: 01 người, nhóm 3: 88 người, nhóm 4: 505 người, nhóm 6: 11 người).

+ Năm 2022 đã tổ chức huấn luyện cho 594 người (nhóm 1: 03 người, nhóm 2: 01 người, nhóm 3: 152 người, nhóm 4: 437 người, nhóm 5: 01 người).

+ Thẻ An toàn lao động do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn và huấn luyện an toàn Thái Bình Dương (là tổ chức hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động) ký, đóng dấu, cấp cho người lao động nhóm 3 của doanh nghiệp.

- Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động và lập sổ theo dõi, tuy nhiên còn tình trạng thiếu chữ ký của một số người lao động (một người ký nhận cho nhiều người) trong sổ.

- Đã bồi dưỡng bằng hiện vật (sữa hộp) cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo 4 mức: 10.000 đồng/người/suất, 11.000 đồng/người/suất, 13.450 đồng/người/suất và 17.122 đồng/người/suất (tùy từng vị trí làm việc).

- Tổng số vụ tai nạn lao động từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra: 09 vụ, trong đó:

+ Tai nạn nhẹ: 09 vụ (làm bị thương 10 người).

+ Tai nạn lao động nặng: 0 vụ.

+ Tai nạn lao động chết người: 0 vụ.

+ Số vụ tai nạn lao động đã được điều tra: 09 vụ.

+ Số người bị tai nạn lao động đã được khám giám định mức suy giảm khả năng lao động: 04 người.

+ Số người bị tai nạn lao động đã bố trí trở lại làm việc: 10 người.

+ Đã thực hiện các chế độ đối với người bị tai nạn lao động.

+ Biên bản điều tra tai nạn lao động không kết luận về những người có lỗi là không đúng theo quy định.

- Năm 2021, 2022 đã quan trắc môi trường lao động hằng năm:

+ Năm 2021 đo 590 mẫu; số mẫu đạt chuẩn cho phép: 420 mẫu; số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép: 170 mẫu.

+ Năm 2022 đo 564 mẫu; số mẫu đạt chuẩn cho phép: 435 mẫu; số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép: 115 mẫu.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động làm việc tại doanh nghiệp 06 tháng một lần. Lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản.

- Doanh nghiệp đã tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động làm việc trong môi trường lao động tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp.

- Đã lập hồ sơ theo dõi sức khỏe người lao động.

**11. Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 747 người.

- Số người đã tham gia: 747 người.

- Số người không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế là 19 người (03 lao động đã nghỉ hưởng chế độ hưu trí, 16 lao động trong thời gian học nghề). Đối với 03 người lao động không thuộc đối tượng tham gia, doanh nghiệp đã chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là tiền lương ghi trong hợp đồng lao động.

- Số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đã nộp năm 2021 là 14.143.744.385 đồng, năm 2022 là 15.208.506.480 đồng, tháng 01 năm 2023 là 2.804.977.284 đồng.

**III. KẾT LUẬN**

**1. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện**

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và hằng năm; báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.2. Đã ban hành quy trình tuyển dụng, thực hiện tuyển dụng lao động đúng quy trình; đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động theo quy định; đã ký hợp đồng học nghề có thời hạn 01 tháng và trả phụ cấp học nghề với người lao động trước khi tuyển dụng người lao động vào làm việc.

1.3. Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động; không giữ văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động khi được tuyển dụng.

1.4. Đã xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm.

1.5. Đã giao kết hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động; chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động đúng quy định; đã chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đủ điều kiện được hưởng.

1.6. Đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc.

1.7. Đã áp dụng TƯLĐTT ngành Dệt May Việt Nam. Đã thực hiện đúng nội dung TƯLĐTT.

1.8. Đã ban hành quy chế dân chủ cơ sở tại doanh nghiệp.

1.9. Đã xây dựng thang lương, bảng lương; trả đủ tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm cho người lao động; không dùng hình thức phạt tiền, cắt lương thay việc xử lý kỷ luật lao động.

1.10. Đã tổ chức nấu ăn cho toàn thể người lao động, đối với lao động làm theo ca được bồi dưỡng thêm suất ăn ca.

1.11. Đã thực hiện đúng quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Huy động người lao động làm thêm giờ không quá 40 giờ/tháng, 300 giờ/năm.

1.12. Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế.

1.13. Đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, người lao động cao tuổi.

1.14. Doanh nghiệp không xảy ra khiếu nại, tranh chấp lao động.

1.15. Đã thực hiện quy định về an toàn, vệ sinh lao động:

- Phân loại 83 người lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; 152 người làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm và lấy ý kiến của Ban chấp hành công đoàn cơ sở.

- Thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở.

- Thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

- Bố trí 01 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ chuyên trách.

- Hợp đồng với Trung tâm Y tế thị xã Hương Thủy để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người lao động tại doanh nghiệp.

- Sử dụng 09 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã được kiểm định kỹ thuật an toàn đạt yêu cầu và còn thời hạn kiểm định.

- Xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định.

- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động và lập sổ theo dõi cấp phát.

- Bồi dưỡng bằng hiện vật (sữa hộp) cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Điều tra 09 vụ tai nạn lao động nhẹ theo thẩm quyền; giới thiệu người lao động bị tai nạn lao động và tai nạn giao thông liên quan đến lao động đi khám giám định mức suy giảm khả năng lao động; đã thực hiện các chế độ đối với người bị tai nạn lao động.

- Thực hiện quan trắc môi trường lao động.

- Trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ 06 tháng một lần cho toàn bộ người lao động. Lao động nữ đã được khám chuyên khoa phụ sản.

- Tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động làm việc trong môi trường lao động tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp.

- Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe người lao động.

1.16. Đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 100% người thuộc đối tượng bắt buộc tham gia; đã chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động đối với người lao động không thuộc đối tượng tham gia; đã nộp đầy đủ số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động đến hết tháng 02/2023.

**2. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Hợp đồng lao động đã ký kết với người lao động, mục địa điểm làm việc ghi "Công ty cổ phần Sợi Phú Bài và những địa điểm khác theo yêu cầu của Công ty"; mục công việc phải làm ghi "thực hiện một số công việc khác do Công ty phân công" là không đúng quy định tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Số lượng bên người lao động tham gia đối thoại chưa đảm bảo quy định tại tiết a5 điểm a khoản 2 Điều 38 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ;

Trước ngày bắt đầu tổ chức đối thoại định kỳ 05 ngày làm việc, bên có trách nhiệm chưa gửi nội dung đối thoại cho bên tham gia đối thoại quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

2.3. Quy chế dân chủ cơ sở chưa quy định một số nội dung quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Nguyên tắc đối thoại tại nơi làm việc quy định tại điểm a.

- Số lượng, thành phần tham gia đối thoại quy định tại điểm b.

- Số lần, thời gian tổ chức đối thoại định kỳ hàng năm quy định tại điểm c.

- Trách nhiệm của các bên tham gia đối thoại quy định tại điểm đ.

2.4. Nội quy lao động có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

- Điều 14 quy định "nghiêm cấm CBNV tổ chức, tham gia, cổ vũ việc chơi cờ bạc, các hình thức cá cược" mà không nêu rõ trong phạm vi doanh nghiệp là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

- Chưa quy định cụ thể nội dung bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

- Điều 36 quy định xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức chuyển làm công việc khác là không đúng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

- Điều 39 quy định về hình thức kỷ luật sa thải đối với trường hợp có hành vi hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm trong công việc gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của Công ty nhưng chưa quy định cụ thể thế nào là thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích quy định tại khoản 2 Điều 125 Bộ luật Lao động.

2.5. Chưa trả phụ cấp trách nhiệm cho mạng lưới an toàn, vệ sinh viên quy định tại điểm b khoản 5 Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.6. Thẻ an toàn lao động của đối tượng nhóm 3 (do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn và huấn luyện an toàn Thái Bình Dương cấp và đóng dấu) là không đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

2.7. Sổ trang cấp, theo dõi việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân không có đầy đủ chữ ký xác nhận của người lao động hoặc người đại diện của tổ đội, phân xưởng nơi người lao động làm việc nhận phương tiện bảo vệ cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.8. Biên bản điều tra tai nạn lao động không kết luận về những người có lỗi quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

**IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:** không.

**V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng giám đốc doanh nghiệp khắc phục vi phạm tại Kết luận này như sau:

Vi phạm số 2.1 và 2.2 khắc phục khi có phát sinh.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị và các tài liệu chứng minh việc thực hiện kiến nghị thanh tra của doanh nghiệp, gửi về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

***Nơi nhận:***
- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**KT. CHÁNH THANH TRA**
**PHÓ CHÁNH THANH TRA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**Lê Hữu Long**